



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

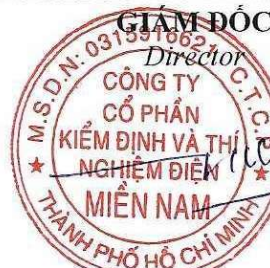
Số/ No: 2293/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 28/07/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 1 Số 15 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Ủng cao su cách điện trung thế The medium voltage insulating rubber boots
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Đôi/ 01 Pairs
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-17; QCVN15:2013/BLĐTBXH; TCVN 5588-1991, 959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	28/07/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: YS112-01-08
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: 2025
	Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 26,5kV
	Tần số/ Frequency: 50/60 Hz
	Số quản lý/ Serial No: Y-2505-02
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Nhà sản xuất/ Manufacture: YOTSUGI - Japan
	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	$(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5)\% \text{ RH}$
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	1598/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Ủng cao su cách điện trung thế trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The medium voltage insulating rubber boots meet technical standards
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 01/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện

Executor

Nguyễn Hoàng Thiện



Nguyễn Quốc Hoàn





Số/ No 02299/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 28/07/2025 Trang/ Page: 2/2
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	So sánh tham chiếu Compare reference	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Nhãn mác/ Label	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
3	Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok

10.2 Điện trở cách điện (R_{ca})/ Insulation Test (MΩ):

Đối tượng đo The object of measurement	Mức tiêu chuẩn Standard level (MΩ)	Kết quả đo Measurement results (MΩ)	Đánh giá Assess
Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn Iron bar in right boot - Case	> 1.000	50.000	Đạt/ Pass
Cực trong Ủng trái - Vỏ bồn Iron bar in left boot - Case	> 1.000	50.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Mức tiêu chuẩn Standard level (mA)	Kết quả Result (mA)	Đánh giá Assess
1	- Ủng phải/ Right	20,0kV/60s	≤ 9,0	< 9,0	Đạt/ Ok
	- Ủng trái/ Left	20,0kV/60s	≤ 9,0	< 9,0	Đạt/ Ok

10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength			
	- Ủng phải/ Right	30,0kV/60s ⁽¹⁾	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok
	- Ủng trái/ Left	30,0kV/60s ⁽¹⁾	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok

(1): Theo yêu cầu của khách hàng/ According to customer requirements